

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 10 – 8 – 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Chiến

*Thẩm phán:* Ông Lương Đức Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hồng Phong, ông Bùi Xuân Ván và bà Đỗ Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Lương Hồng Thái – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

**Dương Văn L**, sinh năm 1974; tại: tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; con ông Dương Văn D (sn 1943) và bà La Thị S (sn 1945); bị cáo có vợ là Hoàng Thị M (là người bị hại trong vụ án), có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2005; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 12/10/2016, hiện đang tạm giam – có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn L:

Ông Phan Văn C, Luật sư Văn phòng luật sư Phan Anh Cảnh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bà Bùi Thị H – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bà Nguyễn Thị X – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Người bị hại: Bà Hoàng Thị M (*đã chết*).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Dương Thị G; địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007 Dương Văn L đưa vợ là Hoàng Thị M cùng các con từ xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng đến thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông sinh sống. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2016 chị M đi làm rẫy về thì thấy L đang ngồi chơi, không nấu cơm nên chị M chửi L, sau đó giữa chị M và L xảy ra mâu thuẫn. L lấy 01 cây gỗ dài khoảng 1,4m, có đường kính khoảng 5cm, có nhiều cạnh sắc trên gác bếp, thấy chị M ngồi trên ghế nhựa bên ngoài cửa chính nên L cầm cây gậy gỗ đánh vào cẳng chân của chị M, chị M bỏ chạy, L cầm gậy đuổi theo, khi chị M chạy được 04m, L đuổi kịp và dùng gậy gỗ đánh một phát trúng đầu chị M, làm chị M ngã sấp trên sân đất. L dùng gậy tiếp tục đánh chị M nhiều phát theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu, tay và vai phải của chị M làm gậy gỗ bị gãy thành 02 đoạn. Thấy chị M nằm im, máu trên đầu chảy nhiều L dừng lại cầm 02 đoạn gỗ cắm vào gác bếp. Chị M được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/TT ngày 27/12/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận nguyên nhân tử vong của chị Hoàng Thị M là: Chấn thương sọ não.

Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 05/KLGĐTT ngày 11/01/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên, kết luận đối với Dương Văn L: Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 11/10/2016 và hiện tại bị bệnh rối loạn phân liệt (F21-ICD10); về nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau gây án và hiện tại bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, cần được điều trị bắt buộc. Ngày 17/01/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can L tại Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng. Sau quá trình chữa bệnh, ngày 10/4/2017 Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng đã thông báo Dương Văn L đã ổn định về mặt tâm thần và hành vi. Ngày 19/4/2017 Cơ quan CSĐT tiến hành trưng cầu trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên giám định tâm thần đối với bị can L. Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 40/KLGĐTT ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận: Về y học hiện tại bị bệnh rối loạn phân liệt (F21-ICD10), giai đoạn bệnh ổn định; về mặt nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 38/CTr-VKS(P1) ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án: 02 đoạn gỗ có đặc điểm mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường (có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị G là người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã thay đổi Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự; áp dụng điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn cây gỗ (có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông). Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị G là người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý trình bày bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo Dương Văn L: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau:

- Bị cáo L mắc bệnh rối loạn phân liệt (F21-ICD10) làm hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, nên tinh thần dễ bị kích động.

- Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, sống tại khu vực khó khăn nên hiểu biết pháp luật hạn chế.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị là quá nghiêm khắc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tranh luận: Về việc áp dụng điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ, bởi lẽ: Viện kiểm sát đã cân nhắc sử dụng tình tiết này làm tình tiết định khung để thay đổi quyết định truy tố từ điểm n khoản 1 Điều 93 sang khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 3 Điều 46 Bộ luật hình sự thì những tình tiết đã sử dụng làm tình tiết định khung thì không sử dụng làm tình tiết giảm nhẹ.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Người bào chữa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2016 tại nhà bị cáo L, L đã dùng 01 cây gỗ dài 1,4m có nhiều cạnh đánh 01 phát trúng vào cẳng chân chị M, chị M bỏ chạy được khoảng 04m thì L dùng gậy đánh 01 phát trúng vào vùng đầu phía sau làm chị M ngã úp mặt xuống sân. L tiếp tục dùng gậy đánh mạnh nhiều phát vào vùng đầu, tay và vai phải của chị M làm khúc gỗ bị gãy thành hai đoạn; hậu quả làm chị M chết do chấn thương sọ não. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Văn L phạm tội “ *Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, theo biên bản giám định pháp y tâm thần số 05/KLGĐTT ngày 11/01/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên, kết luận đối với Dương Văn L: Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 11/10/2016 và hiện tại bị bệnh rối loạn phân liệt (F21-ICD10); về nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau gây án và hiện tại bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Sau khi áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, ngày 10/4/2017 Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng đã thông báo Dương Văn L đã ổn định về mặt tâm thần và hành vi. Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 40/KLGĐTT ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận: Về y học hiện tại bị bệnh rối loạn phân liệt (F21-ICD10), giai đoạn bệnh ổn định; về mặt nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Do đó, khi bị vợ là chị M chửi “*làm thì lười, ăn thì như heo*” bị cáo dễ bị kích động và không làm chủ được hành vi của mình nên đã dùng gậy gỗ đánh nhiều phát vào vùng đầu của chị M, hậu quả làm chị M tử vong. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã thay đổi quyết định truy tố bị cáo Dương Văn L từ điểm n khoản 1 Điều 93 sang khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử

xét thấy việc đề nghị thay đổi Quyết định truy tố của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Dương Văn L phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự.

Điều 93 của Bộ luật hình sự quy định:

*“2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”*

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an tại địa phương. Do đó, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Xét luận cứ bào chữa của Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nhận định trên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị G là người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 đoạn cây gỗ (*có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*) là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn L phạm tội “*Giết người*”

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 10 (mười) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 12/10/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị G là người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn cây gỗ (có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT-CA tỉnh Đắk Nông;
- P HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Chiến**